

Số: 611.../BCKT/TC

BÁO CÁO SOÁT XÉT*Về Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2010
của CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN.***Kính gửi: Các Cổ đông CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG
XUẤT KHẨU LONG AN**

Chúng tôi đã thực hiện soát xét báo cáo tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN (Sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 23/07/2010 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 27.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về các báo cáo này căn cứ trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã tiến hành soát xét theo các quy định của các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện soát xét để có sự đảm bảo vừa phải rằng các báo cáo tài chính giữa niên độ này không có những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc phỏng vấn các nhân viên của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính; Và do đó, công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công việc kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công tác kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, Chúng tôi không thấy có sự kiện trọng yếu nào để Chúng tôi cho rằng các Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2010, Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực và Hệ thống kiểm toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

TP. HCM, ngày 12 tháng 8 năm 2010

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)****Phó Tổng Giám đốc****Lê Văn Tuấn**

Chứng chỉ KTV số: 0479/KTV

Kiểm toán viên**Trần Văn Khoa**

Chứng chỉ KTV số: 0159/KTV



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.19	296.325.675.138	217.974.566.637
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	VI.20	32.457.460	21.848.206
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.21	296.293.217.678	217.952.718.431
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.22	255.253.278.867	214.996.854.198
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		41.039.938.811	2.955.864.233
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.23	10.589.586.100	3.545.982.213
7. Chi phí tài chính	22	VI.24	13.016.986.834	4.525.080.285
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.203.403.767	2.264.021.622
8. Chi phí bán hàng	24		6.362.497.869	5.042.130.528
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.648.418.914	2.620.374.198
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		28.601.621.294	(5.685.738.565)
11. Thu nhập khác	31	VI.25	111.998.111	303.694.298
12. Chi phí khác	32	VI.26	130.803.107	98.093.749
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(18.804.996)	205.600.549
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		28.582.816.298	(5.480.138.016)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.27	7.082.404.837	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.28		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		21.500.411.461	(5.480.138.016)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		2.648	-

Lập, Ngày 23 tháng 07 năm 2010

Người lập biểu



Trương Thị Phượng Linh

Kế toán trưởng



Huỳnh Thị Ngọc Mỹ

Tổng Giám Đốc




Nguyễn Văn Chiểu